

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XỐP

Số: /UBND-KT
V/v hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ
tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xốp, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội;
- Các thôn trên địa bàn xã.
- Các hộ gia đình kinh doanh, sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn xã.

Nhằm thực hiện chỉ tiêu về phát triển kinh tế (Trong đó có nội dung thành lập mới 03 Hợp tác xã) theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 27/7/2025 của Đảng bộ xã Xốp về Nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ xã Xốp nhiệm kỳ 2025-2030, UBND xã Xốp hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể như sau:

Ngày 18/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2023. Theo đó, Nghị định số 92/2024/NĐ-CP quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; về cơ quan đăng ký kinh doanh; việc liên thông đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

1. Các đối tượng áp dụng trong Nghị định số 92/2024/NĐ-CP bao gồm:

- Tổ hợp tác thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh, tổ hợp tác có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023.
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Đăng ký tổ hợp tác là việc đăng ký nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của tổ hợp tác, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác và các nghiệp vụ có liên quan theo quy định tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP

Đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là việc đăng ký nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác và các

ng nghiệp vụ có liên quan theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy:

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác bao gồm các giấy tờ:

(1) Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác;

(2) Hợp đồng hợp tác;

(3) Danh sách thành viên;

(4) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác.

- Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm các giấy tờ:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;

(2) Điều lệ;

(3) Nghị quyết hội nghị thành lập;

(4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

(5) Danh sách, sổ định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;

(6) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài;

(7) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tham gia thành lập bởi cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo phương thức nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và đăng ký qua dịch vụ bưu chính:

(1) Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính.

(2) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây: Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký; có số điện thoại của người nộp hồ sơ; đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

(3) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ. Tổ hợp tác được Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Hợp tác xã năm 2023.

(4) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

(5) Người đại diện tổ hợp tác, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký khi hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử:

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm:

(1) Các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử; văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

(2) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký hoặc người được người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký.

(3) Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy. Văn bản điện tử có thể định dạng “.doc” hoặc “.docx” hoặc “.pdf”.

(4) Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

- Trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử sử dụng chữ ký số:

(1) Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

(2) Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

(3) Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

(4) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp đăng ký cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo trên môi trường điện tử cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

(5) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

(6) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký trên môi trường điện tử có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

4. Nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Người đại diện tổ hợp tác, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự kê khai hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ và các báo cáo.

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì người đại diện theo pháp luật thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải bảo đảm và chịu trách nhiệm thực hiện đúng quyền hạn, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xảy ra trước và sau khi đăng ký.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với tổ chức, cá nhân khác.

- Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị thực hiện các thủ tục đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trực thuộc chi nhánh thì người ký văn bản đề nghị thực hiện các thủ tục đối với địa điểm kinh doanh là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh.

5. Cơ quan đăng ký kinh doanh tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Cơ quan đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã¹.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, khi có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân liên hệ Phòng Kinh tế để phối hợp giải quyết. Trường hợp có các quy định, hướng dẫn mới của cấp có thẩm quyền thì Phòng Kinh tế có trách nhiệm kịp thời tham mưu UBND xã điều chỉnh, cập nhật hướng dẫn để thực hiện theo quy định.

UBND xã đề nghị các đơn vị, cá nhân quan tâm, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (c/d);
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đình Hùng

¹ Được quy định tại Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.